

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 14/05/2025 - Phòng : 201 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27212651494	Nguyễn Hữu An	10/02/2003	Hà Tĩnh	31CSC1						
2	28208004346	Lê Thị Minh Anh	24/12/2004	Quảng Nam	31CSC1						
3	28204304503	Nguyễn Hồ Trân Chân	27/09/2004	Thừa Thiên Huế	31CSC1						
4	28211146038	Cù Đình Dũng	28/05/2004	Quảng Nam	31CSC1						
5	27217145582	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/04/2003	Bình Định	31CSC1						
6	28204529134	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	22/08/2004	Đà Nẵng	31CSC1						
7	25207102658	Nguyễn Kim Chi	15/06/2001	Bình Định	28CBN5						Học ghép
8	27207435637	Nguyễn Thị Mậu An	21/05/2003	Quảng Nam	29CSC3						Thi ghép
9	27202900208	Nguyễn Thị Phương	10/01/2003	Hà Tĩnh	30CYC8						Thi ghép
10	27215154217	Nguyễn Tường Vy	01/04/2003	Bình Định	30TBN13						Thi ghép
11	27202229002	Đào Thị Phương Thùy	17/10/2003	Gia Lai	30TBN8						Thi ghép
12	28206503097	Trương Thị Phương Thảo	06/02/2004	Quảng Nam	30TSC11						Lần 1

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG

Thời gian : 17h45 - 14/05/2025 - Phòng : 609 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	29218150943	Lê Văn	Hung	18/07/2004	Đà Nẵng	31CSC1					
2	28208103940	Nguyễn Thị Ái	Linh	12/12/2004	Phú Yên	31CSC1					
3	28211102532	Nguyễn Thành	Luân	25/01/2004	Quảng Nam	31CSC1					
4	28208001739	Trương Hoàng	Mi	13/04/2004	Phú Yên	31CSC1					
5	27205202085	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	29/11/2003	Bình Định	31CSC1					
6	26204732788	Lê Nguyễn Như	Quỳnh	13/09/2002	Quảng Trị	31CSC1					
7	28204535042	Lê Như	Quỳnh	31/07/2004	Quảng Trị	31CSC1					
8	28207100907	Phạm Thị	Son	14/12/2004	Quảng Ngãi	31CSC1					
9	21216533142	Trương Lâm	Son	18/09/2001	Quảng Bình	31CSC1					
10	27215202990	Dương Ngọc Kỳ	Thảo	06/05/2003	Đà Nẵng	31CSC1					
11	27212435557	Lê Nhật	Thiên	26/10/2003	Quảng Nam	31CSC1					
12	28218000311	Lê Thanh	Thiên	10/03/2004	Quảng Ngãi	31CSC1					
13	27208601880	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	09/12/2003	Đắk Lắk	31CSC1					
14	27203733137	Võ Thị Bảo	Trinh	12/12/2003	Quảng Trị	31CSC1					
15	28204604271	Hứa Ngọc Tường	Vi	07/01/2004	Quảng Nam	31CSC1					
16	28211105894	Nguyễn Hữu Anh	Việt	07/01/2004	Quảng Nam	31CSC1					
17	28204527255	Phạm Thị Ngọc	Vy	03/05/2004	Khánh Hòa	31CSC1					
18	28206505681	Trần Thị Thúy	Vy	07/09/2004	Quảng Ngãi	31CSC1					
19	27211542091	Nguyễn Thanh	Đạt	26/05/2003	Quảng Ngãi	31SBN1					
20	27218643934	Võ Thanh	Diệu	20/04/2003	Quảng Bình	31SBN1					
21	28214645717	Lê Tiến	Dũng	07/02/2004	Quảng Nam	31SBN1					
22	27202102024	Nguyễn Thị Trà	Giang	04/06/2003	Quảng Ngãi	31SBN1					
23	27207227233	Lê Thị Minh	Giang	01/01/2003	Bình Định	31SBN1					
24	26202234731	Hoàng Bảo	Hân	12/12/2002	Quảng Nam	31SBN1					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

**ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: KIẾN THỨC CHUNG**

Thời gian : 17h45 - 14/05/2025 - Phòng : 610 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27202401640	Phan Thị Bảo Hân	03/02/2003	Bình Định	31SBN1						
2	28204650069	Trần Phạm Thanh Hằng	07/03/2004	Quảng Nam	31SBN1						
3	27211539590	Trần Văn Hậu	04/08/2003	Quảng Nam	31SBN1						
4	27212128883	Trần Khánh Huy	31/01/2003	Quảng Nam	31SBN1						
5	27214301666	Trần Quốc Huy	11/03/2002	Bình Định	31SBN1						
6	27202122152	Phạm Kim Khánh	17/09/2003	Đà Nẵng	31SBN1						
7	27212843168	Lê Tự Khánh	01/01/2003	Quảng Nam	31SBN1						
8	28209439718	Nguyễn Thị Thùy Linh	31/10/2004	Quảng Bình	31SBN1						
9	27208639258	Võ Thị Hoài Nam	03/11/2003	Quảng Bình	31SBN1						
10	28204920704	Lê Phan Thảo Quỳnh	12/03/2004	Quảng Trị	31SBN1						
11	26211221565	Nguyễn Ngọc Quang	12/09/2002	Quảng Bình	31SBN1						
12	28214304041	Lê Văn Thắng	24/08/2004	Đắk Nông	31SBN1						
13	27202138401	Nguyễn Thị Hồng Thảo	07/03/2002	Đà Nẵng	31SBN1						
14	28206132737	Nguyễn Thị Phương Thảo	06/06/2004	Khánh Hòa	31SBN1						
15	28206503344	Nguyễn Thị Thảo	19/02/2004	Quảng Nam	31SBN1						
16	26202100492	Nguyễn Thị Hoài Thu	20/07/2002	Quảng Bình	31SBN1						
17	28204639334	Phạm Đỗ Anh Thư	01/01/2004	Quảng Nam	31SBN1						
18	28204502232	Nguyễn Thị Thúy	23/10/2004	Đắk Lắk	31SBN1						
19	26203531565	Vũ Thị Huyền Trân	02/12/2002	Khánh Hòa	31SBN1						
20	28204604835	La Thị Kim Anh	15/05/2004	Thừa Thiên Huế	31SHT1						
21	28211337211	Nguyễn Tấn Hoài Anh	16/11/2004	Quảng Nam	31SHT1						
22	27203521974	Nguyễn Trần Ngọc Bé	12/06/2002	Hà Tĩnh	31SHT1						
23	28214626494	Nguyễn Hồng Đại	22/01/2004	Quảng Nam	31SHT1						
24	27203542333	Nguyễn Hoàng Trúc Đan	20/06/2003	Quy Nhơn	31SHT1						

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 17h45 - 14/05/2025 - Phòng : 623 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	27207128646	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	13/12/2003	Đắk Lắk	31SHT1					
2	28204544765	Trần Bích	Diễm	14/06/2004	Bình Định	31SHT1					
3	28204645593	Võ Thị Kim	Duyên	23/03/2004	Quảng Nam	31SHT1					
4	28208002475	Trần Thị Thái	Hậu	29/11/2004	Quảng Trị	31SHT1					
5	26203830684	Nguyễn Minh	Hiền	18/10/2002	Quảng Nam	31SHT1					
6	27212228632	Lê Đình	Hòa	15/02/2003	Nghệ An	31SHT1					
7	28204603784	Nguyễn Thị Trà	My	02/09/2004	Quảng Nam	31SHT1					
8	29204564148	Nguyễn Trần Hà	My	21/12/2005	Khánh Hòa	31SHT1					
9	27207100654	Hồ Yến	Nhi	13/06/2003	Đà Nẵng	31SHT1					
10	28204306873	Huỳnh Hà	Như	30/03/2004	Đà Nẵng	31SHT1					
11	28204622239	Trần Kim	Oanh	23/12/2004	Quảng Trị	31SHT1					
12	28214652821	Hứa Như	Phuong	12/07/2004	Quảng Nam	31SHT1					
13	28211300029	Hoàng Văn	Quân	25/09/2004	Gia Lai	31SHT1					
14	28204446154	Phạm Thị Thảo	Quyên	20/01/2004	Quảng Nam	31SHT1					
15	27202131041	Đinh Thị Vỹ	Tâm	11/10/2003	Đà Nẵng	31SHT1					
16	27207137995	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	27/02/2003	Gia Lai	31SHT1					
17	28214305610	Huỳnh Thị Kim	Thịnh	09/10/2004	Quảng Nam	31SHT1					
18	27213143701	Trương Hoàng Anh	Thư	16/05/2003	Đà Nẵng	31SHT1					
19	30201361002	Trần Thị Hồng	Thủy	29/01/2006	Quảng Bình	31SHT1					
20	28208025228	Giáp Thị Huyền	Trang	16/08/2004	Bắc Giang	31SHT1					
21	27217128905	Văn Thanh	Việt	16/06/2003	Phú Yên	31SHT1					
22	28204951114	Trần Diệu	Xoan	03/03/2004	Đắk Lắk	31SHT1					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG